

Bản án số: 24/2018/HS - PT
Ngày: 22 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt
Bà Hoàng Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại Phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/TLPT – HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Đỗ Văn S, do có kháng cáo của hai bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2017/HS - ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 15/5/1992 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú : Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1969 và bà Ngô Thị Y, sinh năm 1965; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/7/2011 đến 15/7/2011 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Đỗ Văn S (tên gọi khác: Tr), sinh ngày 10/6/1991 tại B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú : Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn X, sinh năm 1948 và bà Trần Thị V, sinh

năm 1953; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn Th và Nguyễn Danh T nhưng kháng cáo của hai bị cáo H và S không liên quan đến những người này nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập họ đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11 tháng 02 năm 2011, Tổ công tác thu gom lâm sản khai thác trái phép của Lâm trường B do ông Nguyễn Văn M – Phó Giám đốc chi nhánh Lâm trường B làm trưởng đoàn cùng các ông Trang Hiếu L, Phạm Văn H, Nguyễn Thanh T, Trần Đình H, Phan Văn B, Nguyễn Trọng T, Mai Xuân S, Dương Viết M, Phạm Văn T, Hoàng Viết H, Nguyễn Văn T, Trần Minh Th, Lưu Đức Th và Trần Trung Th là cán bộ Lâm trường Bồng Lai cùng ông Nguyễn Thành Ng, Nguyễn Đức L là cán bộ Công an huyện B và ông Nguyễn Văn H - Phó Công an xã H tiến hành thu gom được 39 hộp gỗ các loại.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Tổ công tác thu gom lâm sản khai thác trái phép vận chuyển số gỗ trên về Lâm trường B, khi xe chở gỗ đến thôn B xã H thì Nguyễn Văn H, Đỗ Văn S, Hoàng Văn M, Hoàng Văn Th, Nguyễn Danh T và khoảng 30 người khác không xác định được danh tính đã cản đường, đập phá tài sản trên xe ô tô, la hét, chửi mắng, dọa nạt, gây áp lực, đuổi đánh anh Dương Viết M và anh Trần Trung Th lái xe lâm trường buộc tổ thu gom gỗ phải đổ gỗ trên xe xuống đất, sau đó cả nhóm của H đã tẩu tán ½ số gỗ trên hai xe ô tô.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bô Trạch quyết định tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn S, Hoàng Văn M, Hoàng Văn Th, Nguyễn Danh T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 257, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09(chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/7/2011 đến 15/7/2011.

Áp dụng khoản 1 Điều 257, điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Đỗ Văn S 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án .

Áp dụng khoản 1 Điều 257, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th, Hoàng Văn M và Nguyễn Danh T mỗi bị cáo 07(bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, giao các bị cáo bị phạt tù cho hưởng án treo về chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý, giáo dục và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là quá nặng, bị cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, bị cáo Đỗ Văn S kháng cáo việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 tháng tù là quá nặng nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn H và Đỗ Văn S thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử, tuy nhiên hai bị cáo H và S đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho hai bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của hai bị cáo để sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Đỗ Văn S 05 (năm) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Đỗ Văn S là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trong vụ án này hai bị cáo là những người có hành vi tích cực so với các đồng phạm khác như la hét, chửi mắng, dọa nạt, gây áp lực và yêu cầu cán bộ lâm trường B đổ gỗ từ trên xe xuống để tẩu tán, vì vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố hai bị cáo phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn H thấy; bị cáo H là tên cầm đầu trong vụ án này, sau khi gây án bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan điều tra phải truy nã, trong thời gian đang tạm đình chỉ điều tra vụ án bị cáo Nguyễn Văn H lại phạm tội mới “Chống người thi hành công vụ” và đã bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 06 tháng tù tại Bản án số

78/2016/HSST ngày 28/11/2016. Theo quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ – HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 về án treo thì những người chủ mưu, cầm đầu trong vụ án và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phạm tội mới thì không cho hưởng án treo, do đó kháng cáo của bị cáo H xin được hưởng án treo không được chấp nhận.

[3] Về kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Đỗ Văn S thấy, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm tích cực trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tù và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để giáo dục bị cáo là phù hợp, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận việc kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn H và Đỗ Văn S thấy: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng), điểm p (người phạm tội thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải) quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, riêng bị cáo S áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo là đúng quy định. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 09 tháng tù và bị cáo S 08 tháng tù là quá nghiêm khắc, bởi lẽ vụ án xảy ra từ tháng 02 năm 2011 cách đây 07 năm nên tính giáo dục, phòng ngừa đã giảm bớt, mặt khác lúc đó các bị cáo tuổi đời còn trẻ, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn ché. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để giảm cho hai bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Kháng cáo của hai bị cáo H và S được Hội đồng xét xử chấp nhận nên hai bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Đỗ Văn S để sửa bản án sơ thẩm số: 88/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình về hình phạt.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 257, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 12/7/2011 đến ngày 15/7/2011.

Áp dụng khoản 1 Điều 257, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Đỗ Văn S 05(năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 22/3/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (P3);
- TAND huyện Bồ Trách;
- CCTHA dân sự huyện Bồ Trách;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa